

Bản án số: 27/2020/HSST
Ngày: 13-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Thế Quyết.

+ Bà Lê Thị Thu Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ H - sinh ngày: 01/4/2001 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 03, thôn N, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà Y; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 26/9/2019 (có mặt tại phiên tòa).

2/ C - sinh ngày: 18/12/2001 tại Quảng Nam; nơi ĐKNKTT: Tổ 61, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông N và bà N; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 26/9/2019 (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh L - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Số 56 đường N, quận C, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H và C là người yêu của nhau nên H và C có bàn bạc với nhau mua ma túy về để bán kiếm lời. Vào chiều ngày 24/9/2019, H mua 50 viên ma túy thuốc lắc với giá 280.000 đồng/01 viên và 05 gam ma túy Khay với giá 7.000.000đồng rồi chia thành 09 gói nhỏ mang về nhà H tại thôn N, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng cất giấu. Đến tối ngày 25/9/2019, H mang số ma túy trên đến nhà C tại tổ 44, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng cất giấu với mục đích khi có ai hỏi mua thì bán.

Đến khoảng 14 giờ 00 phút ngày 26/09/2019, có một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) điện thoại cho C để hỏi H mua 10 viên ma túy thuốc lắc và 02 gói ma túy Khay, H đồng ý bán với giá 350.000đồng/01 viên ma túy thuốc lắc và 2.000.000đồng/01 gói ma túy Khay và hẹn giao ma túy tại trước quán karaoke M tại số K90/3 đường T, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, H điều khiển xe Vespa biển kiểm soát 43K1-47... chở C cầm số ma túy trong tay đi đến địa điểm đã giao hẹn để chờ bán ma túy nhưng chưa bán được thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng bắt phạm tội quả tang, thu giữ trên tay trái của C 01 (một) cuộn giấy màu trắng có chiều dài 30 x 10 cm bên trong có 01 (một) gói nylon chứa 10 (mười) viên nén hình chữ nhật màu cam bên trên mỗi viên có khắc chữ “LV” (được niêm phong ký hiệu G1) và 02 (hai) gói nylon chứa tinh thể màu trắng (được niêm phong, ký hiệu G2).

Ngoài ra còn tạm giữ:

- Của H: 01 (một) ĐTDĐ màu trắng hiệu Iphone, số Imei 354871090575719 gắn sim số 0934804454; số tiền 880.000đ (*tám trăm tám mươi nghìn đồng*); 01 (một) xe mô tô hiệu Vespa màu xám, biển kiểm soát 43K1-47..., số khung: RP8M82511JV023980, số máy: M82EM5034489;

- Của C: 01 (một) ĐTDĐ màu xám hiệu Iphone, số Imei 355834086715243, gắn sim số 0935588510 (điện thoại của C dùng để liên lạc mua bán ma túy); số tiền 540.000đ (*năm trăm bốn mươi nghìn đồng*).

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của C tại Tổ 44, phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- 01 (một) gói nylon chứa 11 (mười một) viên nén hình hộp chữ nhật màu cam, trên mặt mỗi viên có in hình hai bông hoa bốn cánh, mặt còn lại có in chữ LV, được niêm phong, ký hiệu G3;

- 01 (một) gói nylon chứa 10 (mười) viên hình giống quả dâu tây màu hồng, được niêm phong, ký hiệu G4;

- 01 (một) gói nylon kích thước 5x8cm chứa 02 gói nylon kích thước 3x3cm, chứa tinh thể màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, kí hiệu G5;

- 01 (một) gói nylon chứa 12 (mười hai) viên nén hình hộp chữ nhật màu cam, trên mặt mỗi viên có in hình hai bông hoa bốn cánh, mặt còn lại có in chữ LV, được niêm phong, kí hiệu G6;

- 01 (một) gói nylon chứa 07 (bảy) viên nén hình giống quả dâu tây màu hồng, được niêm phong, kí hiệu G7;

- 01 (một) gói nylon kích thước 5x8cm chứa 05 gói nylon kích thước 3x3cm, chứa tinh thể màu trắng, bên trong mỗi gói đều chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong, kí hiệu G8;

- 01 (một) gói nylon chứa 33 viên nén màu nâu hình dạng giống con chim cú mèo, được niêm phong, kí hiệu G9;

- 01 (một) gói nylon chứa 07 viên nén hình trụ tròn, màu nâu, trên mặt mỗi viên có in chữ "Rolex", mặt còn lại có in hình chiếc vương miện, được niêm phong, kí hiệu G10.

- 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 13x8x4cm, có dòng chữ "Mini Garden";

- 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu cam, kích thước 30x13x10cm, có dòng chữ "Hermes Paris";

- 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 60x20x11cm, bên trong có vỏ bao thuốc lá hiệu White horse;

- 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 5x8cm;

- 20 (hai mươi) vỏ bao nylon kích thước 7x4cm.

* Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại Tổ 03, thôn N, xã L, huyện V, thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- 01 (một) gói nylon kích thước 5x8cm bên trong có chứa 01 viên nén hình vuông màu cam trên một mặt có khắc chữ Z, được niêm phong, kí hiệu G11;

- 20 (hai mươi) vỏ bao nylon kích thước 5x8cm;

- 01 (một) vỏ hộp giấy hình hộp chữ nhật kích thước 16x9x5cm màu trắng, có chữ Iphone.

Sau khi bị bắt, H khai mua ma túy của L, tiến hành khám xét nơi ở của L tại số 09 đường T, phường N, quận C, thành phố Đà Nẵng, thu giữ:

- 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút bằng nhựa để sử dụng ma túy;

- 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 5x10cm;

- 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 3x3cm;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen số imei 866376044243654 gắn sim số 0935081295;

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại màu trắng có chiều dài 68cm, được niêm phong ký hiệu K1.

- 01 (một) cây kiếm bằng kim loại màu trắng 66cm, trong đó phần lưỡi kiếm dài 41cm, cán kiếm được quấn bằng dây dù màu xanh, dài 25cm, được niêm phong ký hiệu K2.

- 01 (một) dao bằng kim loại cán màu vàng dài 30cm, được niêm phong ký hiệu K3.

Ngoài ra, H còn khai nhận khi mua ma túy thì L có cho 01 viên ma túy thuốc lắc và H đem về nhà cất giấu, mục đích để bán kiếm lời (bị thu giữ và được niêm phong, ký hiệu G11), C không biết số ma túy này.

C khai nhận ngoài số ma túy H mua đưa cho C cất giữ tại nhà, thì vào khoảng đầu năm 2019 (không rõ thời gian) có một người bạn tên D (không rõ nhân thân lai lịch) lấy ra một gói ma túy gồm có 33 viên nén màu nâu hình dạng con cú mèo (bị thu giữ và được niêm phong, ký hiệu G9) và 07 viên nén hình trụ tròn màu nâu mỗi viên có in hình chữ Rolex (bị thu giữ và được niêm phong, ký hiệu G10) để sử dụng với nhóm bạn khi đi chơi, nhưng do sợ bị phát hiện nên C không cho sử dụng và mang về nhà cất giữ, đến khi bán ma túy cùng với H thì nảy sinh ý định bán số ma túy này kiếm tiền. C không nói cho H biết về số ma túy cất giữ riêng.

Qua tiến hành thử test ma túy, L dương tính với ma túy đá, còn H và C âm tính với chất ma túy.

Tiến hành điều tra và cho đối chất với H nhưng L vẫn không thừa nhận đã bán ma túy cho H.

Tại Bản kết luận giám định số: 280/GĐ-MT ngày 07/10/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Các viên nén trong các bì niêm phong ký hiệu G1, G3, G4, G6, G7 và G11 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, có khối lượng cụ thể như sau: G1: 3,734 gam, G3: 4,167 gam, G4: 3,508 gam, G6: 4,523 gam, G7: 2,445 gam, và G11: 0,355 gam;

- Tinh thể màu trắng trong các gói nilong trong các bì niêm phong ký hiệu G2, G5, G8 và các viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G10 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể viên nén cụ thể như sau: G2: 1,170 gam, G5: 0,757 gam, G8: 2,989 gam, G10: 3,997 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 1054/C09C(Đ4) ngày 31/10/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu nâu (dạng bột) đựng trong túi nilong trong suốt, miệng túi có viên màu đỏ (ký hiệu G9) gửi giám định không có chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy; mẫu ký hiệu G9 có khối lượng: 19,652gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 93/GĐ-VK ngày 27/11/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: 02 cây kiếm và 01 con dao (thu giữ của L) gửi giám định, có ký hiệu A1, A2 và A3 là vũ khí thô sơ.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 21/CT-VKSTK ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo H và C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo H và C phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".
- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt H từ 9 (*chín*) năm đến 10 (*mười*) năm tù.
- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 98, 101 và điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt C từ 7 (*bảy*) năm đến 8 (*tám*) năm tù.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 280/GĐ-MT ngày 07/10/2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 1054/C09C (Đ4) ngày 31/10/2019 có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01(một) sim điện thoại di động số 0935588510 mà C sử dụng; 01 (một) cuộn giấy màu trắng có chiều dài 30 x 10 cm; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 13×8×4cm, có dòng chữ "Mini Garden"; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu cam, kích thước 30×13×10cm, có dòng chữ "Hermes Paris"; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 60×20×11cm, bên trong có vỏ bao thuốc lá hiệu White horse; 20 (hai mươi) vỏ bao nylon kích thước 7x4cm; 30 (ba mươi) vỏ bao nylon kích thước 5x8cm; 01 (một) vỏ hộp giấy hình hộp chữ nhật kích thước 16×9×5cm màu trắng, có chữ Iphone; 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút bằng nhựa; 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 5x10cm; 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 3x3cm;

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ màu xám hiệu Iphone, số Imei 355834086715243 của C dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 (một) xe mô tô hiệu Vespa màu xám, biển kiểm soát 43K1-47..., số khung: RP8M82511JV023980, số máy: M82EM5034489 của H sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy;

+ Trả lại cho H 01 (một) ĐTDĐ màu trắng hiệu Iphone, số Imei 354871090575719 gắn sim số 0934804454; số tiền 880.000đ (*tám trăm tám mươi nghìn đồng*; trả lại cho C số tiền 540.000đ (*năm trăm bốn mươi nghìn đồng*) nhưng cần quy trừ các tài sản này của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

+ Trả lại cho L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen số imei 866376044243654 gắn sim số 0935081295.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố các bị cáo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan L tại phiên tòa thừa nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ vũ khí thô sơ như đã thể hiện trong Cáo Trạng. L xác định có quen biết H ngoài xã hội, H có đến nhà gặp L để trò chuyện bình thường chứ không có việc trao đổi mua bán ma túy như lời khai của H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo H và C tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài nên C đồng ý đi mua bán ma túy với H để kiếm lời. Vào ngày 24/9/2019, H đi một mình mua 50 (*năm mươi*) viên ma túy thuốc lắc và 09 (chín) gói ma túy Khay với tổng trọng lượng 18,377 gam ma túy loại MDMA và 4,916 gam ma túy loại Ketamine mang về nhà cất giấu. Đến ngày 25/9/2019, H mang tất cả số ma túy trên đến nhà của C rồi cùng C cất giấu. Vào khoảng 14h ngày 26/9/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Vespa màu xám, biển kiểm soát 43K1-47... chở C ngồi phía sau mang theo 10 (mười) viên ma túy thuốc lắc và 02 (hai) gói ma túy Khay đến trước quán karaoke M tại số K90/3 đường T, phường Đ, quận K thành phố Đà Nẵng để bán cho người khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch người mua) nhưng chưa bán được thì bị Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê bắt phạm tội quả tang. Qua khám xét nhà của C đang ở, ngoài số ma túy của H mua bị thu giữ, còn có 40 viên thuốc lắc mà C cất giữ trước đó của người bạn (chưa rõ lai lịch) với mục đích để bán nhưng không cho H biết, trong đó có 33 viên với trọng lượng 19,652 gam không phải là chất ma túy hay tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, còn lại 07 (bảy) viên ma túy có trọng lượng 3,997 gam loại Ketamine. Khám xét nhà H còn thu giữ 01 (một) viên ma túy có trọng lượng 0,355 gam loại MDMA, H cất giữ với mục đích để bán nhưng không cho C biết.

[2] Hành vi trên đây của các bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đây là vụ án có tính đồng phạm nhưng không có tổ chức. Trong vụ án này, các bị cáo đồng phạm về việc mua bán trái phép 18,377 gam ma túy loại MDMA và 4,916 gam ma túy loại Ketamine.

[3] Riêng bị cáo H còn phải chịu trách nhiệm đối với 0,355 gam ma túy loại MDMA mà H cất giữ riêng với mục đích để bán. Như vậy, tổng trọng lượng các chất ma túy mà bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự là 18,732 gam ma túy loại MDMA và 4,916 gam ma túy loại Ketamine. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo H mua bán trái phép dưới 100% ($[(18,732/30) \times 100\% + (4,916/100) \times 100\% = 67,356\%]$) nên theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Đối với bị cáo C, có cất giữ riêng 40 viên ma túy với mục đích để bán nhưng trong đó chỉ có 07 viên ma túy có trọng lượng 3,997 gam loại Ketamine, còn lại 33 viên với trọng lượng 19,652 gam không phải là chất ma túy hay tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự của bị cáo C đối với 33 viên có tổng trọng lượng 19,652 gam. Như vậy, tổng trọng lượng các chất ma túy mua bán trái phép mà bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự là 18,337 gam ma túy loại MDMA và 8,913 gam ma túy loại Ketamine. Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo C mua bán dưới 100% ($[(18,337/30) \times 100\% + (8,913/100) \times 100\% = 70,169\%]$) nên theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ, bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Do vậy, Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Các bị cáo đều biết chất ma túy làm suy giảm nghiêm trọng sức khỏe của con người, gây ra những tác hại cho cộng đồng và xã hội nên mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì sự háms lợi của bản thân mà bất chấp pháp luật. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây nguy hại nghiêm trọng đến sự an toàn của cộng đồng. Xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Xét về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của mỗi bị cáo thì thấy: Bị cáo H là người cầm đầu, trực tiếp đi mua ma túy, trực tiếp thỏa thuận bán ma túy với người khác và chở bị cáo C đi bán ma túy. Mặt khác, bị cáo H là người khởi xướng và xúi giục bị cáo C là người dưới 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, bị cáo H phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo C.

[8] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Riêng bị cáo C thuộc trường hợp là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội nên Hội đồng xét xử đã xem xét áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo khi lượng hình.

[9] *Về áp dụng hình phạt bổ sung:* Xét thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H, phạt bị cáo H số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo C là người dưới 18 tuổi phạm tội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 91 của Bộ luật Hình sự.

[10] Bị cáo H khai mua ma túy từ L nhưng L không thừa nhận có bán ma túy cho H, cơ quan Điều tra đã thu thập chứng cứ, tiến hành đối chất giữa H và L nhưng không căn cứ để xác định L đã bán ma túy cho H. Nên cơ quan Điều tra không có cơ sở để xử lý, Viện kiểm sát không truy cứu là phù hợp.

[11] L có hành vi tàng trữ vũ khí thô sơ trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã chuyển thông tin cho Công an quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định. Ngoài ra, L còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với P (sinh năm: 1993, nơi cư trú: Số 62 đường H, phường M, quận C, thành phố Đà Nẵng), Công an quận Thanh Khê đã tiến hành thủ tục xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với L và P là có cơ sở.

[12] Đối với người đã liên lạc đến điện thoại của bị cáo C để thỏa thuận mua bán trái phép ma túy với bị cáo H hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[13] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý các vật chứng trong vụ án, cụ thể như sau:

[13.1] Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 280/GĐ-MT ngày 07/10/2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 1054/C09C (Đ4) ngày 31/10/2019 có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) sim điện thoại di động số 0935588510 mà C sử dụng; 01(một) cuộn giấy màu trắng có chiều dài 30 x 10 cm; 01(một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 13×8×4cm, có dòng chữ "Mini Garden"; 01(một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu cam, kích thước 30×13×10cm, có dòng chữ "Hermes Paris"; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 60×20×11cm, bên trong có vỏ bao thuốc lá hiệu White horse; 20 (hai mươi) vỏ bao nylon kích thước 7x4cm; 30 (ba mươi) vỏ bao nylon kích thước 5x8cm; 01 (một) vỏ hộp giấy hình hộp chữ nhật kích thước 16×9×5cm màu trắng, có chữ Iphone; 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút bằng nhựa; 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 5x10cm; 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 3x3cm.

[13.2] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ màu xám hiệu Iphone, số Imei 355834086715243 của C dùng để liên lạc mua bán ma túy; 01 (một) xe mô tô hiệu Vespa màu xám, biển kiểm soát 43K1-47..., số khung: RP8M82511JV023980, số máy: M82EM5034489 của H sử dụng làm phương tiện để mua bán ma túy.

[13.3] Trả lại cho C số tiền 540.000đ (*năm trăm bốn mươi nghìn đồng*); trả lại cho L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen số imei 866376044243654 gắn sim số 0935081295.

[13.4] Đối với 01 (một) ĐTDĐ màu trắng hiệu Iphone, số Imei 354871090575719 gắn sim số 0934804454 và số tiền 880.000đ (*tám trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ của H không liên quan đến việc mua bán ma túy nhưng cần phải tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

[14] *Về án phí*: Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 101, điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo H và C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 và điểm p khoản 2 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H 09 (*chín*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 5.000.000đ (*năm triệu đồng*).

- Căn cứ Điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 và điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C 06 (*sáu*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 280/GĐ-MT ngày 07/10/2019 có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số: 1054/C09C (Đ4) ngày 31/10/2019 có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) sim điện thoại di động số 0935588510; 01 (một) cuộn giấy màu trắng có chiều dài 30 x 10 cm; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 13×8×4cm, có dòng chữ "Mini Garden"; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu cam, kích thước 30×13×10cm, có dòng chữ "Hermes Paris"; 01 (một) hộp giấy hình hộp chữ nhật màu đen, kích thước 60×20×11cm, bên trong có vỏ bao thuốc lá hiệu White horse; 20 (hai mươi) vỏ bao nylon kích thước 7x4cm; 30 (ba mươi) vỏ bao nylon kích thước 5x8cm; 01 (một) vỏ hộp giấy hình hộp chữ nhật kích thước 16×9×5cm màu trắng, có chữ Iphone; 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút bằng nhựa; 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 5x10cm; 10 (mười) vỏ bao nylon kích thước 3x3cm.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ màu xám hiệu Iphone, số Imei 355834086715243 của C; 01 (một) xe mô tô hiệu Vespa màu xám, biển kiểm soát 43K1-47..., số khung: RP8M82511JV023980, số máy: M82EM5034489 của H.

- Trả lại cho C số tiền 540.000đ (*năm trăm bốn mươi nghìn đồng*); trả lại cho L 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen số imei 866376044243654 gắn sim số 0935081295.

- Tiếp tục quy trừ của H 01 (một) ĐTDĐ màu trắng hiệu Iphone, số Imei 354871090575719 gắn sim số 0934804454; số tiền 880.000đ (*tám trăm tám mươi nghìn đồng*) để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quản lý theo theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/02/2020 và Biên lai thu tiền số: 007299 ngày 03/02/2020).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/3/2020).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Các bị cáo, đương sự;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- CQTHAHS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn